

Số: 490/CKC-MNQH

Quang Hanh, ngày 19 tháng 09 năm 2025

CÔNG KHAI CHUNG TRƯỜNG MẦM NON QUANG HANH
Theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Thực hiện Hướng dẫn số 2428/SGD-GDPT ngày 12/09/2025 về việc thực hiện hiệu quả việc công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong các cơ sở GDMN, GDPT, GDTX;

Thực hiện công văn số 666/UBND-VHXH ngày 18/09/2025 của UBND Phường Quang Hanh về việc thực hiện hiệu quả việc công khai Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT trong các cơ sở giáo dục; Trường Mầm non Quang Hanh thực hiện các nội dung công khai của đơn vị cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường Mầm non Quang Hanh

2. Địa chỉ trụ sở:

Tổ 4, Khu 9A phường Quang Hanh - Quảng Ninh.

Địa chỉ thư điện tử: c0quanghanh@campha.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <http://campha.edu.vn/mnquanghanh>

3. Loại hình của đơn vị: Trường mầm non Công lập

Cấp quản lý: Ủy ban nhân dân Phường Quang Hanh, Tỉnh Quảng Ninh

Cấp quản lý chuyên môn: Sở giáo dục Đào tạo tỉnh Quảng Ninh

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị

4.1. Sứ mạng

Xây dựng một môi trường giáo dục, học tập thân thiện, có nề nếp, kỷ cương, tình thương, một môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, thân thiện và hiện đại để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

4.2. Tầm nhìn

- Trường mầm non Quang Hanh phấn đấu là một trong những ngôi trường có chất lượng, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh lựa chọn vì uy tín và chất lượng chăm sóc giáo dục. Các cháu được hưởng môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, hiện đại, được phát triển toàn diện cả về thể chất và trí tuệ.

- Mục tiêu phát triển nhà trường năm học 2025- 2026 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường, hoạt động của lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh.

Giữ vững trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và phấn đấu đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục trong giai đoạn

4.3. Mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một, tăng cường công tác PCGDMN cho trẻ mầm non từ 3- 5 tuổi.

Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, hình thành cho trẻ kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp đáp ứng yêu cầu xã hội hiện đại; đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ nâng cao trình độ trên chuẩn đáp ứng với yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, tăng cường năng lực quản trị gắn với thực hiện dân chủ trong nhà trường.- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ trên các mặt “Đức- Trí- Lao- Thể- Mỹ”; giáo dục trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động phát triển bản thân.

Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa cô và trẻ, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường mầm non tiên tiến, hiện đại, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

4.3.2. Mục tiêu cụ thể

Với giáo viên, nhân viên trong trường:

Phát huy hết những sở trường cá nhân của các giáo viên, nhân viên. Quan tâm, tạo điều kiện trong cuộc sống công việc, gia đình để họ có thể cống hiến nhiều nhất cho công việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Với trẻ:

Nắm bắt đặc điểm từng trẻ để có thể trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết, để trẻ phát huy hết được khả năng cá nhân của mình. Tạo ra một môi trường thân thiện, an toàn và phấn đấu xây dựng trường học hạnh phúc.

Với cha mẹ trẻ

Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển toàn diện, nhà trường là cầu nối cho những mối quan hệ của trẻ với cha mẹ, xã hội. Tạo sự tin tưởng của CMHS đối với các biện pháp giáo dục của nhà trường.

Với ngành giáo dục:

Ý thức được mục tiêu phải thực hiện là đồng thuận, tiên phong cho những chính sách mới của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Giao lưu học hỏi, tổng kết chia sẻ kinh nghiệm với các trường bạn. Duy trì là địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh trên địa bàn, giữ vững niềm tin đối với ngành và địa phương.

4.4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường MN Quang Hanh

Trường Mầm non Quang Hanh nằm trên địa bàn phường Quang Hanh, được thành lập vào năm 1995 (theo quyết định số 85/KHTV ngày 30/08/1995 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thành lập trường Mẫu giáo Quang Hanh). Năm 1995 về trước chỉ là lớp mẫu giáo xã Quang Hanh, với 5 lớp mẫu giáo; đến năm 1994 phát triển thêm 2 lớp, nâng tổng số lên 7 lớp, được công nhận là trường Mẫu giáo xã Quang Hanh; năm 2001 trường được tiếp nhận 4 nhóm lớp của Xí nghiệp xây lắp và được đổi tên thành trường Mầm non Quang Hanh thị xã Cẩm Phả (theo quyết định số 1495-QĐ/UB ngày 09/10/2001 của UBND Thị Xã Cẩm Phả về việc tổ chức lại các Trường Mầm non, Mẫu giáo thuộc Thị xã Cẩm Phả). Quyết định số 51/KHTT ngày 01/07/2025 của UBND Phường Quang Hanh quyết định thành lập các Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

Trường có 3 điểm trường trải dài theo Quốc lộ 18A, với tổng chiều dài 10 km, giữa các điểm trường có khoảng cách từ 2km, điểm xa nhất là 5km so với điểm trường chính..

- Thông tin người đại diện: Họ và tên: Đặng Thị Hoài Thanh, chức vụ: Hiệu trưởng, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Tổ chức bộ máy:

+ Quyết định thành lập: Quyết định số 85/KHTV ngày 30/08/1995 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thành lập trường Mẫu giáo Quang Hanh; Quyết định số 1495-QĐ/UB ngày 09/10/2001 của UBND Thị Xã Cẩm Phả về việc tổ chức lại các Trường Mầm non, Mẫu giáo thuộc Thị xã Cẩm Phả). Quyết định số 51/KHTT ngày 01/07/2025 của UBND Phường Quang Hanh quyết định thành lập các Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

Trường có 3 điểm trường trải dài theo Quốc lộ 18A, với tổng chiều dài 10 km, giữa các điểm trường có khoảng cách từ 2km, điểm xa nhất là 5km so với điểm trường chính.

+ Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

+ Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

+ Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

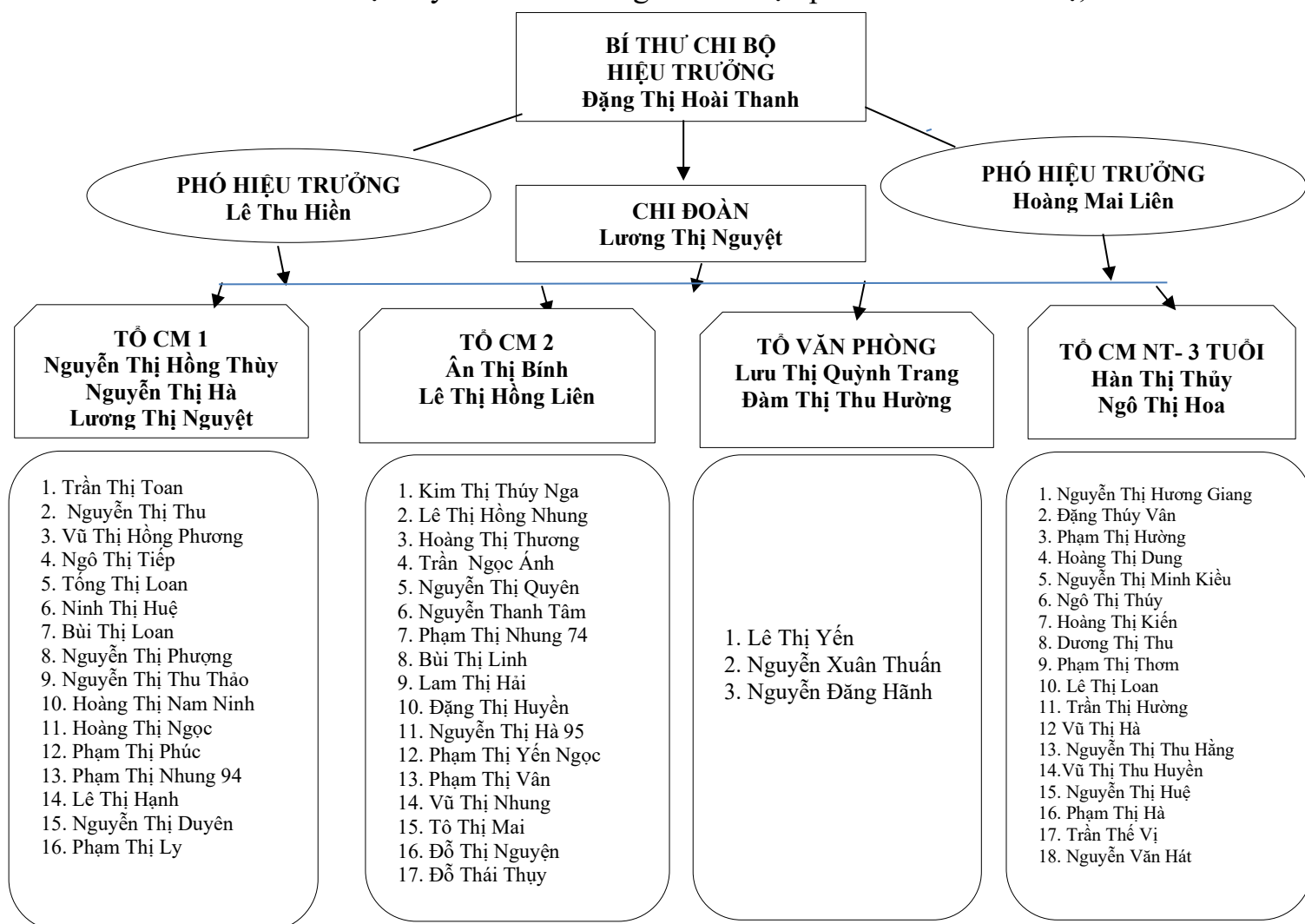
+ Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

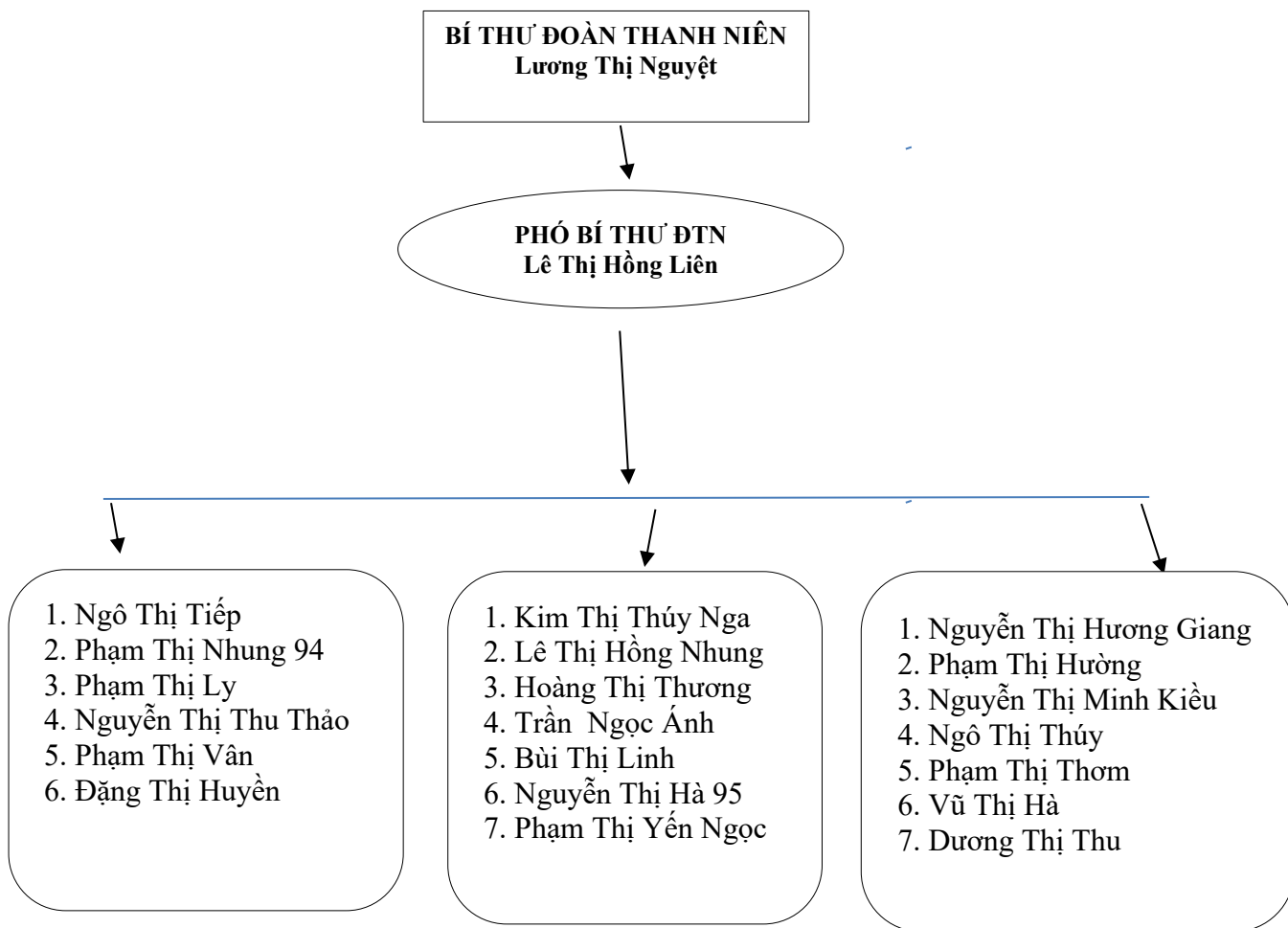
+ Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

4.5. Quy chế tổ chức chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị;

Các Quy chế của đơn vị năm học 2025-2026 (Có các file đính kèm);

Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường Chiến lược phát triển của đơn vị;





4.5 Địa chỉ hòm thư điện tử, điện thoại của cán bộ lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thư điện tử	Số điện thoại di động
1	Đặng Thị Hoài Thanh	Hiệu trưởng	Dangthihoaithanh.cp@campha.edu.vn	0936845845
2	Lê Thu Hiền	Phó HT	lethuhien@gmail.com	0902252315
3	Hoàng Mai Liên	Phó HT	hoangmailien.cp@campha.edu.vnn	0978830786
4	Nguyễn Thị Hồng Thùy	TTCM	nguyenthihongthuyC0quanghanh@campha.edu.	0981397158
5	Ân Thị Bích	TTCM	anthibinhC0quanghanh@campha.edu	0389784048
6	Hàn Thị Thủy	TTCM	hanthithuyC0quanghanh@campha.edu	0984188193
7	Nguyễn Thị Hà	TPCM1	nguyenthahaC0quanghanh@campha.edu	0984932091
8	Lương Thị Nguyệt	TPCM1	luongthinguyetC0quanghanh@campha.edu	0363931107
9	Ngô Thị Hoa	TPCM3	ngothihoaC0quanghanh@campha.edu	0372187677
10	Lê Thị Hồng Liên	TPCM2	lethihonglienC0quanghanh@campha.edu	0388541005
11	Lưu Thị Quỳnh Trang	TTVP	luuthiquynhtrangcp@gmail.com	0979111240
12	Đàm Thị Thu Hường	TPVP	damhuongqh@gmail.com	0986638902

4.6. Các văn bản của trường Mầm non Quang Hanh

* Chiến lược phát triển của nhà trường (Có các file đính kèm);

* Quy chế làm việc (Có các file đính kèm);

2. Thông tin về Cơ sở vật chất

Tháng 07/2025 trường mầm non Quang Hanh được thành lập theo quyết định số 51/KHTT ngày 01/07/2025 của UBND Phường Quang Hanh quyết định thành lập các Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ điểm trường chính Tổ 4, Khu 9A phường Quang Hanh - Quảng Ninh. Điểm trường - Km 7 (Phân hiệu II) : số 176, Tổ 2 , Khu 1B phường Quang Hanh - Quảng Ninh. Điểm trường 2- Km 12 (Phân hiệu III): Tổ 2 , Khu 9B phường Quang Hanh - Quảng Ninh. Điểm trường 3-Km 13 (Phân hiệu III): Tổ 1 , Khu 10B phường Quang Hanh - Quảng Ninh, có diện tích xây dựng và diện tích sân vườn đảm bảo theo qui định. Với tổng diện tích đất sử dụng cả điểm chính và 3 điểm lẻ 25,508,2m², đảm bảo theo quy định tại thông tư 13/2020 (tối thiểu 10m²/trẻ).

Các nhóm lớp có hiên chơi đảm bảo diện tích theo yêu cầu, diện tích hiên chơi của trẻ: 30m² (bao gồm cả hiên trước hiên sau) trung bình là 1,6m²/ trẻ. (theo quy định TT13 là 0,50m²/trẻ). Trường có biển tên trường, có tường rào bao quanh. Diện tích sân chơi phù hợp, rộng rãi, có vườn cây cho trẻ chăm sóc, khám phá và tìm hiểu. Các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, nhà vệ sinh và hiên chơi có diện tích đảm bảo, sạch sẽ, thoáng mát, an toàn và thiết kế phù hợp với trẻ mầm non. Môi trường trang trí đẹp, có đủ trang thiết bị, đồ dùng, theo quy định. Các phòng chức năng có diện tích đảm bảo, thẩm mỹ, phù hợp với hoạt động phát triển thẩm mỹ và thể chất cho trẻ. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, có đầy đủ đồ dùng nhà bếp, phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn. Nhà trường có văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng hiệu phó, phòng y tế, 04 phòng bảo vệ, 02 phòng dành cho nhân viên, 4 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích phù hợp; có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị và các biểu bảng theo quy định. Nhà trường có đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Khối phòng học, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính, bếp, sân chơi, cụ thể như sau;

Công khai thông tin cơ sở vật chất trường Mầm non Quang Hanh Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	21	
1	Điểm trường chính	6	
2	Điểm trường lẻ (1+2+3)	15	
II	Loại phòng học		
A	Điểm chính		
1	Phòng học kiên cố	5	1.5m ² / trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	1.5m ² / trẻ em
3	Phòng học tạm	0	

4	Phòng học nhờ	0	
B	Điểm lẻ 1+2+3		
1	Phòng học kiên cố	15	1.5m ² / trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	04	
1	Điểm trường chính	1	
2	Điểm trường lẻ (1+2)	3	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường	25.508,2	
1	Điểm trường chính	21,558,3	17.5m ² / trẻ em
2	Điểm trường lẻ (1+2+3)	3.949,9	9.6m ² / trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi, cây xanh và vườn rau.		
1	Điểm trường chính	2.543	13.1m ² / trẻ em
2	Điểm trường lẻ (1+2+3)	1.306,9	2.1m ² / trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
A	Điểm chính (a+b)	1.517,5	
a.	Khu nhà A (văn phòng)	1.207,5	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	270,5	1.6m ² / trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	20	1.1m ² / trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	72	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	750	
5	Diện tích phòng đón trẻ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng chia ăn (m ²)	0	
7	Diện tích phòng trẻ mệt (m ²)	0	
8	Diện tích hành lang lớp học (m ²)	95	
b.	Các phòng chức năng khác	310	
1	Diện tích phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật (m ²)	0	
2	Diện tích phòng giáo dục thư viện (m ²)	0	
3	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	20	
4	Diện tích phòng Hiệu trưởng	25	
5	Diện tích phòng Phó Hiệu trưởng	35	
6	Diện tích phòng hội trường	85	
7	Diện tích phòng Kế toán	12	
8	Diện tích phòng y tế	12	
9	Diện tích phòng bảo vệ	13	
10	Diện tích phòng vệ sinh chung nhà trường	12	
11	Diện tích nhà để xe	60	
12	Diện tích phòng vi tính	0	
13	Diện tích phòng tiếp công dân	14	

14	Diện tích phòng nhân viên	10	
15	Diện tích phòng kho	12	
B	Điểm lẻ 1+2 +3		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²) 1 lớp	45	1.7m ² / trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²) 1 lớp	35	1.2m ² / trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²) 1 lớp	13	0.5m ² / trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²) 1 lớp	32	0.9m ² / trẻ em
5	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	109.7 m ²	0.4m ² / trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	20	01 bộ/ 1 nhóm lớp
A	Điểm chính	6	01 bộ/1 nhóm lớp
1	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	6	
2	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
B	Điểm lẻ 1+2+3	14	01 bộ/1 nhóm lớp
1	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14	
2	Số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	01	
VIII	Tổng số thiết bị đồ chơi ngoài trời (ĐVT: bộ)	24	
1	Điểm trường chính	4	
2	Điểm trường lẻ (1+2+3)	12	
IX	Tổng số thiết bị điện tử- tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số..)		
A	Điểm chính		
1	Ti vi	0	
2	Màn hình cảm ứng	14	
3	Máy tính	6	
4	Máy chiếu	0	
5	Đàn organ	5	
6	Máy phô tô	01	
7	Đầu đĩa	0	
B	Điểm lẻ 1+2+3		
1	Máy vi tính	1	
2	Máy chiếu	0	
3	Máy ảnh kỹ thuật số...	0	
4	Màn hình cảm ứng tương tác	04	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
A	Điểm chính		
1	Bộ đồ chơi vận động thông minh cho trẻ 4-5 tuổi và 5-6 tuổi	06	

2	Bộ đồ chơi vận động ngoài trời dùng chung					
	- Xe đạp	10				
	- Bộ đĩa phát triển xúc giác	4				
	- Bộ suối đá	4				
	- Bộ dòng sông	4				
	- Bộ đồi núi	4				
	- Bộ sáng tạo, phát triển kỹ năng vận động tự xây dựng mở rộng	4				
B	Điểm lẻ 1+2+					
1	Bộ đồ chơi thông minh	11	13/15			
2	Bộ đồ chơi vận động ngoài trời dùng chung					
	- Xe đạp	8				
	- Bộ đĩa phát triển xúc giác	1				
	- Bộ suối đá	1				
	- Bộ dòng sông	1				
	- Bộ đồi núi	1				
XI	Nhà vệ sinh	Số lượng (m²)				
		Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m ² / trẻ em	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
A	Điểm chính					
1	Đạt chuẩn vệ sinh	01		03		0,6 m ² /trẻ em
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					
B	Điểm lẻ 1+2+3					
1	Đạt chuẩn vệ sinh	01	13	5	0.45	0.45
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

* Theo Quyết định số 14/2008/QĐ- BGDDĐT ngày 07/4/2008 của bộ giáo dục đào tạo về điều lệ trường mầm non và Quyết định số 27/2011/TT- BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh.

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (Lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	x	
XV	Trang thông tin điện tử (Website) của CSGD	x	
XVI	Tường rào xây	x	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

- Xây dựng kế hoạch TĐG năm học 2025 - 2026;

Phân công các nhóm chuyên trách phụ trách 5 tiêu chuẩn; thu thập minh chứng trong năm học.

- Thu thập thông tin và minh chứng.

- Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được.

- Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để chứng minh trường đạt được các yêu cầu trong Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Mầm non.

- Các nhóm công tác, cá nhân viết phiếu phân tích tiêu chí

III. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Kế hoạch hoạt động năm học 2025-2026

a. Kế hoạch và quyết định tuyển sinh (*Quyết định số 299/QĐ-MNQH ngày 03/07/2025 V/v phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026*)

b. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ (*có KH kèm theo*)

- Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

- Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

- Thực đơn hằng ngày của trẻ em.

- Các dịch vụ giáo dục mầm non.

2. Thông tin thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2025-2026 (*Tính đến 05/09/2025*)

STT	NỘI DUNG	NĂM HỌC 2025-2026
1	Tổng số lớp	21
2	Tổng số trẻ	513
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	21
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	513
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	513
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	513
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Đạt
8	Số trẻ khuyết tật (Điểm chính 0; Điểm lẻ: 04) trẻ, 5T=4	4
9	Trẻ nhà trẻ (Đchính 1 lớp; Điểm lẻ 3 lớp)	86/4 lớp
10	Trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi (Đchính 1 lớp; Điểm lẻ 4 lớp)	102/5 lớp
11	Trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi (Đchính 2 lớp; Điểm lẻ 4 lớp)	140/6 lớp
12	Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi (Đchính 2 lớp; Điểm lẻ 4 lớp)	185/6 lớp

III. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM HỌC 2025-2026

1. Công khai các khoản nộp của học sinh năm học 2025-2026

a. Học phí

Học phí 125.000 đồng/trên một học sinh trên tháng, hỗ trợ theo Nghị quyết số 217/2025 QH một năm quốc hội thông qua ngày 26 /06/2025 miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

b. Khoản thu thỏa thuận

TT	Nội dung	Mức thu
1	Dịch vụ bán trú	
1.1	Thuê người nấu ăn	130.000 đồng/học sinh/tháng
1.2	Quản lý học sinh trong giờ bán trú	6.200 đ/học sinh/ngày (136.400 học sinh/tháng. Tối đa 22 ngày
1.3	Tiền ăn	28.200 đ/học sinh/ngày (Bao gồm tiền ăn và chi phí gián tiếp
2	Dịch vụ CSGD trẻ ngày thứ 7	56.800đ/học sinh/ngày
3	Điện sử dụng máy điều hòa lớp học	Theo thực tế

Trên đây là các nội dung công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường mầm non Quang Hanh./.

Nơi nhận:

- UBND phường (b/c)
- Tập thể CBGVNV (để biết)
- Website nhà trường
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Hoài Thanh